TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2019
V/v :“ không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thường

- Bà Phạm Vũ Kỳ Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2019/TLST- HNGĐ ngày 9 tháng 8 năm 2019, về việc:"không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXX-ST, ngày 17/9/2019.

*1. Nguyên đơn***:** Bà Quảng Thị L, Sinh năm: 1985 (có mặt).

2. *Bị đơn***:** Ông Quảng Đại Đ, sinh năm: 1982 (vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Quảng Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà L, ông Đ tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý về chung sống như vợ chồng từ năm 2001; nhưng không có đến UBND cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2015 xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do không hợp tính nhau, không quan tâm đến nhau sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay; nay bà L xét thấy tình cảm giữa bà với ông Đ không còn nên bà xin ly hôn ông Đ.

- *Về con chung***:** Có 04 đứa con chung tên Quảng Đại Q, sinh ngày 25-4-2002; Quảng Đại H, sinh ngày 08-4-2004; Quảng Hoàng P, sinh ngày 14-10-2005; Quảng

Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 13-03-2011, hiện bà L đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; nợ chung:*Không có.

Theo lời khai của ông Quảng Đại Đ trong hồ sơ:

- *Về hôn nhân:* Tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý về chung sống như vợ chồng từ năm 2001; không có đến UBND cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2015 xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do không hợp tính nhau, không quan tâm đến nhau, sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay; nay ông Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

- *Về con chung***:** Có 04 đứa con chung tên Quảng Đại Q, sinh ngày 25-4-2002; Quảng Đại H, sinh ngày 08-4-2004; Quảng Hoàng P, sinh ngày 14-10-2005; Quảng Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 13-03-2011; hiện bà L đang nuôi và ông đồng ý để bà L tiếp tục nuôi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hôn nhân gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không công nhận quan hệ giữa bà L; ông Đ là vợ chồng; về con chung giao bà L nuôi 04 con chung; về cấp dưỡng nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về* quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "không công nhận vợ chồng"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[4] Về hôn nhân**:** Bà Quảng Thị L, ông Quảng Đại Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2001; nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 14 quy định:"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Do vậy đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân

giữa bà L, ông Đ không phải là quan hệ vợ, chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử tuyên bố quan hệ giữa bà Quảng Thị L, ông Quảng Đại Đ không phải là quan hệ vợ, chồng.

[5] Về con chung**:** Bà Quảng Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 4 con chung, hiện bà L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 4 con chung tên Quảng Đại Q, sinh ngày 25-4-2002; Quảng Đại H, sinh ngày 08-4-2004; Quảng Hoàng P, sinh ngày 14-10-2005; Quảng Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 13-03-2011 và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung, nên Hội đồng xét xử, xử giao cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 4 con chung.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bà L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Diều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Quảng Thị L với ông Quảng Đại Đ là vợ chồng.

- Về con chung**:** Giao bà Quảng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 4 con chung tên Quảng Đại Q, sinh ngày 25-4-2002; Quảng Đại H, sinh ngày 08-4-2004; Quảng Hoàng P, sinh ngày 14-10-2005; Quảng Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 13-03-2011; hiện 4 con chung đang sống chung với bà L.

Bà Quảng Thị L là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Quảng Đại Đ là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Quảng Đại Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Bà Quảng Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trù từ số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019899 ngày 09-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thường; Phạm Vũ Kỳ Nguyên **Đoàn Sửu**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu